| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2020/HNGĐ - ST.
Ngày: 23/9/2020.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**
**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Gia – Ông Đào Văn Trung.
*Thư ký phiên toà*: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
*Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1987 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:** Chị với anh Nguyễn Văn A kết hôn vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống không được hạnh phúc, anh A thường xuyên uống rượu say, về nhà đập phá tài sản, chửi bới, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình. Do đó chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh A từ tháng 12/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh A không còn, chị xin được ly hôn anh A để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được 02 người con gồm: Cháu Nguyễn Anh T, sinh 01/01/2015; cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh 14/12/2017. Hiện nay các con của chị là con gái, các cháu còn rất bé nên cần sự chăm sóc của mẹ, chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có tài sản chung; Nợ chung: Không nợ ai.

**2. Bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:** Anh kết hôn với chị H năm 2014, có được tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện P và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được 02 người con gồm: Cháu Nguyễn Anh T, sinh 01/01/2015; cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh 14/12/2017.

- Tài sản chung: Không có tài sản chung; Nợ chung: Không nợ ai.

- Về quan hệ vợ chồng: Anh xác định giữa anh với chị H không có mâu thuẫn gì lớn, không hiểu lý do gì mà chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, cũng không hiểu vì sao chị H làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện P. Anh xác định tình cảm giữa anh với chị H vẫn còn, anh mong chị H suy nghĩ lại, rút đơn ly hôn đối với anh tại Tòa án để hai vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Còn nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh, thì anh xin được nuôi cả hai con chung.

Toà án đã tiến hành hoà giải, nhưng các bên đương sự vẫn giữ quan điểm của mình, không thỏa thuận được về quan hệ vợ chồng, con chung. Nên vụ án phải đưa ra xét xử ngày hôm nay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, nghe các đương sự khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H, anh An đều trú tại huyện P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. **Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tô Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do chị H xin ly hôn với anh An, là do anh A thường xuyên uống rượu say, về nhà đập phá tài sản, chửi bới, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình.Chị H với anh A đã sống ly thân nhau. Hội đồng

xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H với anh An đã diễn ra trong một thời gian dài, không thể hòa hợp và hàn gắn được. Như vậy, mâu thuẫn của hai vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn với anh An là phù hợp với thực tế.

**[2.2]. Về con chung:** Chị H với anh A có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh 01/01/2015; cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh 14/12/2017. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H với anh An đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy cháu T, cháu Á là con gái, tuổi còn rất nhỏ nên cần phải giao cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung mới đảm bảo được sự phát triển của hai cháu. Nên chấp nhận lời đề nghị của chị H, giao cho chị H nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Ngọc Á. Tại phiên Tòa, chị H không yêu cầu anh Anh phải đóng tiền nuôi con chung cùng với chị. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận sự tự nguyện này của chị.

**[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và không nợ ai.

**[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

**2. Về con chung:** Giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh 01/01/2015; cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh 14/12/2017.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh A, vì chị H chưa yêu cầu, anh A có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được cản trở và ngăn cấm việc chăm sóc con của anh A.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và không nợ ai.

**4.Về án phí:** Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000396 ngày17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Án xét xử sơ thẩm có mặt các bên đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Quang Thái**

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Phú Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH THÁI NGUYÊN

***Víi Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm gåm cã:***

*Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Quang Thái – Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng thị Kim Liên
2. Ông Cáp Trọng Hùng.

C¨n cø vµo §iÒu 264 Bộ LuËt Tè tông dân sự.

Ngày 28 /02/2020 t¹i phßng nghÞ ¸n, Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm ®· tiÕn hµnh nghÞ ¸n ®èi víi vô ¸n Ly hôngi÷a:

**- Nguyên đơn:** Chị Tô Thị H, sinh n¨m 1995 (Có mặt).
Tró t¹i: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh n¨m 1987 (Có mặt).
Tró t¹i: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

C¨n cø vµo c¸c chøng cø vµ tµi liÖu ®· ®ưîc thÈm tra t¹i phi¹n toµ, tr¹n c¬ së xem xÐt ®Çy ®ñ toµn diÖn c¸c chøng cø, ý kiÕn cña KiÓm s¸t vi¹n, nh÷ng ngưêi tham gia tè tông kh¸c t¹i phi¹n toµ; Héi ®ång xÐt xö th¶o luËn vÒ nh÷ng vÊn ®Ò ph¶i gi¶i quyÕt trong vô ¸n dân sù như sau:

**I. Áp dông ®iÒu luËt:** *KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3(100%).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**II. Các vấn đề khác:**

**1**. **Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị Hiền, cho chị Hiền được ly hôn anh Nguyễn Viết Đô.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Vì Thị Hiền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Ngọc Anh, sinh ngày 06/7/2013; giao cho anh Nguyễn Viết Đô trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Viết Quân, sinh ngày 01/02/2011. Chị Hiền, anh Đô không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Vì lợi ích của các con, chị Hiền, anh Đô được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay**: Không có.

**4.Về án phí:** Chị Hiền phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001016 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Nghị án kết thúc hồi giờ ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cáp Trọng Hùng** **Hoàng Thị Kim Liên** **Phạm Quang Thái**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

T¹i bản án ly h«n sơ thẩm số 26/LHST ngµy 23/9/2020. Toµ ¸n nh©n d©n huyện P ®· ra quyÕt ®Þnh ly h«n gi÷a:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Thị H, sinh n¨m 1995.

Tró t¹i: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh n¨m 1987.

Tró t¹i: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Tô Thị H:

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

**2. Về con chung:** Giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh 01/01/2015; cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh 14/12/2017.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho anh An, vì chị H chưa yêu cầu, anhAn có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được cản trở và ngăn cấm việc chăm sóc con của anh An.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và không nợ ai.

**4.Về án phí:** Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000396 ngày17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

*Ngày 18 tháng 01 năm 2021*

Cấp cho chị Tô Thị H để sử dụng cá nhân

**PHÓ CHÁNH ÁN**

**Phạm Quang Thái**